

Số: 2570/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 23 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1917/2021/TLST-HNGĐ 07 tháng 12 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1990.

Hộ khẩu thường trú: Số 133/47, tổ 3, khu phố O, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Đỗ Xuân Q, sinh năm: 1984.

Hộ khẩu thường trú: Thôn U, xã G, huyện G, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Số 133/47, tổ 3, khu phố O, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị N và ông Đỗ Xuân Q tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010 và Ủy ban nhân dân Phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 209, quyển số 01/2010 ngày 20/12/2010. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị N và ông Đỗ Xuân Q là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống tẻ nhạt không có hạnh phúc. Vợ chồng không còn sống chung với nhau từ năm 2020 đến nay, trong thời gian không chung sống cả hai bên gia đình cũng hòa giải cho hai vợ chồng nhưng không có kết quả, hiện

nay cả hai đều không còn tình cảm với nhau. Do đó, việc bà Nguyễn Thị N và ông Đỗ Xuân Q yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông, bà là có cơ sở.

[2] Về con chung: Có 02 người con chung tên Đỗ Khánh T, sinh ngày 13/4/2012 và Đỗ Anh M, sinh ngày 23/10/2017. Bà và ông Q thỏa thuận: giao cả hai con cho Ông Q nuôi dưỡng và bà N không cấp dưỡng nuôi con. Cháu Đỗ Khánh T có nguyện vọng muốn được sống chung với cha sau khi cha mẹ ly hôn nên Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của bà N, Ông Q về nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà N và Ông Q tự khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà N và Ông Q tự khai không có tài sản chung.

[4] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) bà N và ông Q phải chịu nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà N và ông Q đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0024985 ngày 01/12/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, TP HCM. Bà N và ông Q đã nộp đủ lệ phí.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, Tòa án lập Biên bản về việc hòa giải đoàn tụ không thành;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Đỗ Xuân Q thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số 209, quyển số 01/2010 ngày 20/12/2010 do Ủy ban nhân dân Phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị N và ông Đỗ Xuân Q không còn giá trị pháp lý.

- Về nuôi con chung: Ông Đỗ Xuân Q trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung tên Đỗ Khánh T, sinh ngày 13/4/2012 và Đỗ Anh M, sinh ngày 23/10/2017; bà Nguyễn Thị N không cấp dưỡng nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) bà N và ông Q phải chịu nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà N và ông Q đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0024985 ngày 01/12/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, TP HCM. Bà N, Ông Q đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Xuân Dũng